



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 – 34
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	35 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 05 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 02 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 05 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 02 công ty con gián tiếp).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 34 ngày 20 tháng 09 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 1.074.396.810.000 đồng (Một nghìn không trăm bảy mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0302000126

• Thông tin về chi nhánh hạch toán phụ thuộc

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, Khu phố 2, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang (*)	Số 256 đường Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội
04	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ

(*) Theo Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT-HAX ngày 30 tháng 07 năm 2025 về việc thông qua quyết định đóng của Chi nhánh Kim Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (công ty con trực tiếp)	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%
2.	Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (công ty con trực tiếp)	Số 256, đường Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (công ty con trực tiếp)	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái (công ty con gián tiếp) (*)	Số 464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	52,35%	52,35%	32,51%	32,51%
5.	Công ty CP XD và TM Đất Việt (công ty con gián tiếp) (**)	97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	0,0%	0,0%	99,33%	0,0%	51,27%	0,0%

(*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

(**) Công ty CP Xây dựng và Thương mại Đất Việt là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM chiếm 99,33% quyền biểu quyết tại Công ty CP Xây dựng và Thương mại Đất Việt).

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản;

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4. Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	23/03/2024	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	23/03/2024	-
Ông Trần Văn Mỹ	Thành viên	15/03/2025	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	23/03/2024	15/03/2025
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2024	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên	23/03/2024	-

4.2 Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch	23/03/2024	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên	23/03/2024	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	15/03/2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiểm Kế toán trưởng	10/09/2020	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 36.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

TM. Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Số 060205/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2026 (từ trang 08 đến trang 36), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Diệu Hiền – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 6307-2023-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.981.826.455.280	1.315.736.137.362
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	93.434.960.968	261.814.418.901
111	1. Tiền		91.434.960.968	151.814.418.901
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	110.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		11.000.000.000	3.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	11.000.000.000	3.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		353.532.347.950	340.315.148.631
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	193.398.574.633	123.622.147.361
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	8.665.232.824	77.822.172.290
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	152.478.312.628	139.880.601.115
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(1.009.772.135)	(1.009.772.135)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	1.457.135.245.689	660.820.663.188
141	1. Hàng tồn kho		1.462.587.657.271	666.273.074.770
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.452.411.582)	(5.452.411.582)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		66.723.900.673	49.785.906.642
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	12.164.874.339	12.462.167.972
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		53.350.891.529	37.203.973.611
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	1.208.134.805	119.765.059
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		495.276.013.789	1.093.282.427.954
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.556.938.612	6.235.488.612
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		2.475.438.612	2.475.438.612
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.5b	4.081.500.000	3.760.050.000
220	II. Tài sản cố định		365.570.051.597	459.866.368.960
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	328.479.886.022	449.128.022.956
222	- Nguyên giá		537.908.755.779	637.849.733.342
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(209.428.869.757)	(188.721.710.386)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	37.090.165.575	10.738.346.004
228	- Nguyên giá		45.104.168.969	18.643.966.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.014.003.394)	(7.905.620.165)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	541.870.962.094
231	- Nguyên giá		-	541.870.962.094
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		30.485.766.400	1.859.329.476
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	30.485.766.400	1.859.329.476
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		92.663.257.180	83.450.278.812
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	20.835.075.345	30.609.135.931
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.600.081.992	3.678.349.010
269	3. Lợi thế thương mại	V.12	68.228.099.843	49.162.793.871
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.477.102.469.069	2.409.018.565.316

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.109.018.352.444	918.279.014.178
310	I. Nợ ngắn hạn		1.108.471.070.835	917.737.332.977
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	61.218.811.060	99.301.262.482
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	38.699.945.143	63.304.779.569
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	21.884.362.744	45.621.425.623
314	4. Phải trả người lao động		27.069.507.960	29.997.046.321
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.900.029.330	1.466.228.027
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	5.573.807.442	7.964.176.294
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	950.650.419.945	669.663.788.185
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		474.187.211	418.626.476
330	II. Nợ dài hạn		547.281.609	541.681.201
337	1. Phải trả dài hạn khác		200.000.000	200.000.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		347.281.609	341.681.201
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.368.084.116.625	1.490.739.551.138
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	1.368.084.116.625	1.490.739.551.138
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.074.396.810.000	1.074.396.810.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.074.396.810.000	1.074.396.810.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		25.212.954.658	128.999.588.778
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		19.593.573.325	4.026.364.667
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		5.619.381.333	124.973.224.111
429	4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		268.474.351.967	287.343.152.360
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.477.102.469.069	2.409.018.565.316

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	4.650.581.742.105	5.513.287.344.174
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.650.581.742.105	5.513.287.344.174
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	4.295.722.916.077	5.001.364.238.035
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		354.858.826.028	511.923.106.139
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.352.772.507	702.217.249
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	37.473.054.821	22.802.781.677
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		37.473.054.821	22.802.781.677
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	221.051.568.431	208.093.865.946
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	137.156.486.696	103.737.750.605
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(39.469.511.413)	177.990.925.160
31	12. Thu nhập khác	VI.7	97.838.988.179	80.731.448.183
32	13. Chi phí khác	VI.8	2.334.989.546	365.866.193
40	14. Lợi nhuận khác		95.503.998.633	80.365.581.990
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		56.034.487.220	258.356.507.150
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	16.866.849.000	56.813.711.223
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		83.867.426	(2.026.879.993)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		39.083.770.794	203.569.675.920
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		5.619.381.333	124.973.224.111
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		33.464.389.461	78.596.451.809
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	29	1.163
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	29	1.163

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.15	56.034.487.220	258.356.507.150
	2. Điều chỉnh cho các khoản		92.449.241.405	70.700.944.875
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9;10;12	68.768.723.659	56.621.606.441
03	- Các khoản dự phòng	V.6;7	-	(939.731.605)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3;7	(13.792.537.075)	(7.783.711.638)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	37.473.054.821	22.802.781.677
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		148.483.728.625	329.057.452.025
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(60.463.371.160)	(128.308.220.962)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(209.353.841.000)	36.184.280.245
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(122.065.667.650)	191.749.306.794
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		17.443.411.806	(22.802.879.251)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(37.473.054.821)	(22.802.781.677)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(45.311.830.403)	(20.229.215.143)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.500.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(311.240.624.603)	362.847.942.031
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(254.797.021.596)	(367.201.945.096)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7;8	253.550.499.999	209.651.653.092
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(8.000.000.000)	(3.000.000.000)
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	1.352.772.507	702.217.249
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7.893.749.090)	(159.848.074.755)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay	V.18	3.960.706.578.569	4.139.566.420.693
34	3. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(3.679.719.946.809)	(4.169.455.096.837)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(130.231.716.000)	(31.526.780.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		150.754.915.760	(61.415.456.644)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(168.379.457.933)	141.584.410.632
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	261.814.418.901	120.230.008.269
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	93.434.960.968	261.814.418.901

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 05 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 02 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh.);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đấu giá hàng hóa), (trừ các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Đại lý bảo hiểm (CPC 81401);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Tập đoàn là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Sản lượng tiêu thụ xe giảm, làm cho doanh thu Tập đoàn năm nay giảm 15,65% so với năm trước. Trong khi, Tập đoàn tiếp tục mở rộng các địa điểm kinh doanh nhằm tìm kiếm nguồn khách hàng mới, điều này làm cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng 14,87% so với năm trước. Các yếu tố này đã làm cho Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay giảm 80,80% so với năm trước.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 05 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (công ty con trực tiếp)	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%
2.	Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (công ty con trực tiếp)	Số 256, đường Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (công ty con trực tiếp)	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái (công ty con gián tiếp)	Số 464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	52,35%	52,35%	32,51%	32,51%
5.	Công ty CP Xây dựng và TM Đất Việt (công ty con gián tiếp)	Số 97 Ngô Quyền, phường Lê Thanh Nghị, Tp. Hải Phòng	0,0%	0,0%	99,33%	0,0%	51,27%	0,0%

(*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

(**) Công ty CP Xây dựng và Thương mại Đất Việt là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM chiếm 99,33% quyền biểu quyết tại Công ty CP Xây dựng và Thương mại Đất Việt).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.280 nhân viên, tại ngày đầu năm có 1.514 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, ...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

11. Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: chủ yếu là sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	11.771.661.108	27.207.902.613
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	79.663.299.860	124.606.516.288
- Các khoản tương đương tiền (*)	2.000.000.000	110.000.000.000
Cộng	93.434.960.968	261.814.418.901

(*) Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có thời hạn dưới 03 tháng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng tại các ngân hàng. Giá trị tiền gửi tiết kiệm cuối năm dùng để thế chấp cho các khoản vay là 11.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.18).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>193.398.574.633</i>	<i>123.622.147.361</i>
- Các khách hàng mua xe, sửa xe	193.398.574.633	123.622.147.361
Cộng	193.398.574.633	123.622.147.361

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn cho các người bán khác</i>	<i>8.665.232.824</i>	<i>77.822.172.290</i>
- Công ty CP Xây lắp điện Công trình Thăng Long	5.001.000.001	26.456.345.601
- Trả trước cho các người bán khác	3.664.232.823	51.365.826.689
Cộng	8.665.232.824	77.822.172.290

5. Phải thu ngắn và dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn các bên khác</i>	<i>152.478.312.628</i>	-	<i>139.880.601.115</i>	-
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	118.171.270.062	-	53.400.829.747	-
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (*)	19.818.926.878	-	70.786.859.378	-
- Công ty TNHH KD TM và DV Vinfast (*)	11.912.686.239	-	9.191.895.991	-
- Các đối tượng khác	2.575.429.449	-	6.501.015.999	-
Cộng	152.478.312.628	-	139.880.601.115	-

(*) Là phải thu về khoản chiết khấu, hỗ trợ được nhận từ các nhà cung cấp do Tập đoàn đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu dài hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu dài hạn các bên khác</i>	4.081.500.000	-	3.760.050.000	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ khác	4.081.500.000	-	3.760.050.000	-
Cộng	4.081.500.000	-	3.760.050.000	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu của khách hàng</i>				
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	(447.577.960)	447.577.960	(447.577.960)
- Công ty CP ĐT XD PVV Sài Gòn	105.454.400	(105.454.400)	105.454.400	(105.454.400)
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	(45.350.000)	45.350.000	(45.350.000)
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	(42.692.000)	42.692.000	(42.692.000)
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	(35.045.295)	35.045.295	(35.045.295)
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	68.800.000	(68.800.000)	68.800.000	(68.800.000)
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	53.650.000	(53.650.000)	53.650.000	(53.650.000)
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	41.987.000	(41.987.000)	41.987.000	(41.987.000)
- Các đối tượng khác	169.215.480	(169.215.480)	169.215.480	(169.215.480)
Cộng	1.009.772.135	(1.009.772.135)	1.009.772.135	(1.009.772.135)

Tình hình biến động trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	(1.009.772.135)	(1.061.594.270)
- Dự phòng tăng trong năm	-	-
- Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	51.822.135
Số cuối năm	(1.009.772.135)	(1.009.772.135)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	65.984.357.037	(5.452.411.582)	76.688.374.226	(5.452.411.582)
- Công cụ, dụng cụ	311.102.397	-	806.052.088	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽²⁾	9.810.855.260	-	9.209.875.592	-
- Hàng đang đi đường	1.182.514.900	-	808.163.230	-
- Hàng hóa ⁽³⁾	843.064.490.583	-	578.760.609.634	-
- Hàng hóa bất động sản ⁽⁴⁾	542.234.337.094	-	-	-
Cộng ^(*)	1.462.587.657.271	(5.452.411.582)	666.273.074.770	(5.452.411.582)

(*) Trong đó, giá trị hàng tồn kho cuối năm dùng để thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị cuối kỳ là 768.415.789.206 đồng (xem Thuyết minh V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(1) Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô.

(2) Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.

(3) Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô.

(4) Là các Quyền sử dụng đất tại đường Võ Văn Kiệt, P. An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh được trình bày từ bất động sản đầu tư sang, để triển khai cho mục đích bán theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT-HAX ngày 14 tháng 07 năm 2025.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	1.299.423.994	2.443.241.284
- Phí bảo hiểm	1.243.655.355	928.046.460
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.621.794.990	9.090.880.228
Cộng	<u>12.164.874.339</u>	<u>12.462.167.972</u>
Tình hình biến động trong năm:	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	12.462.167.972	5.452.494.493
- Tăng trong năm	40.164.380.688	31.952.323.949
- Phân bổ trong năm	(40.461.674.321)	(24.942.650.470)
Số cuối năm	<u>12.164.874.339</u>	<u>12.462.167.972</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Sửa chữa văn phòng	10.567.899.527	14.386.823.768
- Công cụ, dụng cụ đang dùng	7.132.990.211	7.682.250.248
- Chi phí trả trước dài hạn khác	3.134.185.607	8.540.061.915
Cộng	<u>20.835.075.345</u>	<u>30.609.135.931</u>
Tình hình biến động trong năm:	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	30.609.135.931	13.602.535.428
- Tăng trong năm	10.581.607.600	25.704.929.658
- Phân bổ trong năm	(20.355.668.186)	(8.698.329.155)
Số cuối năm	<u>20.835.075.345</u>	<u>30.609.135.931</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	243.439.059.314	51.524.857.773	330.196.388.044	9.817.468.039	2.871.960.172	637.849.733.342
-Tăng trong năm	54.223.073.451	5.229.698.845	170.559.824.528	969.853.500	340.693.889	231.323.144.213
-Giảm trong năm	(24.696.189.929)	(6.908.516.270)	(297.278.190.425)	(1.827.673.165)	(553.551.987)	(331.264.121.776)
Số cuối năm	272.965.942.836	49.846.040.348	203.478.022.147	8.959.648.374	2.659.102.074	537.908.755.779
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	103.864.639.518	41.992.666.621	33.905.571.188	6.640.497.381	2.318.335.678	188.721.710.386
-Tăng trong năm	24.028.873.361	3.581.439.454	29.680.441.638	1.146.212.739	122.398.764	58.559.365.956
-Giảm trong năm	(1.364.965.784)	(4.424.588.013)	(30.666.356.233)	(1.247.575.455)	(148.721.100)	(37.852.206.585)
Số cuối năm	126.528.547.095	41.149.518.062	32.919.656.593	6.539.134.665	2.292.013.342	209.428.869.757
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	139.574.419.796	9.532.191.152	296.290.816.856	3.176.970.658	553.624.494	449.128.022.956
Số cuối năm	146.437.395.741	8.696.522.286	170.558.365.554	2.420.513.709	367.088.732	328.479.886.022

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 96.419.882.492 đồng.

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay là 109.843.961.789 đồng (xem Thuyết minh V.18).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.997.549.369	18.643.966.169
-Tăng trong năm	26.460.202.800	-	-	26.460.202.800
-Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	35.309.039.600	2.797.580.000	6.997.549.369	45.104.168.969
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	960.502.437	6.945.117.728	7.905.620.165
-Khấu hao trong năm	-	55.951.588	52.431.641	108.383.229
-Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	1.016.454.025	6.997.549.369	8.014.003.394
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	1.837.077.563	52.431.641	10.738.346.004
Số cuối năm	35.309.039.600	1.781.125.975	-	37.090.165.575

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 6.262.749.889 đồng.

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 10.629.962.767 đồng (xem tại Thuyết minh V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quyền sử dụng đất tại Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (*)	30.410.766.400	-
- Khác	75.000.000	1.859.329.476
Cộng	30.485.766.400	1.859.329.476

(*) Quyền sử dụng đất này đang hoàn tất các thủ tục để sang tên cho Công ty CP SX TM và DV Ô tô PTM (công ty con).

12. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	11.005.511.139	-	(6.288.863.508)	4.716.647.631
- Công ty CP Xe khách và DV Miền Tây	38.157.282.732	-	(4.769.660.342)	33.387.622.390
- Công ty CP Xây dựng và TM Đất Việt	-	30.339.950.014	(216.120.192)	30.123.829.822
Cộng	49.162.793.871	30.339.950.014	(11.274.644.042)	68.228.099.843

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i>	<i>61.218.811.060</i>	<i>99.301.262.482</i>
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	19.448.664.187	19.798.264.650
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (*)	4.456.749.852	16.080.899.510
- Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast (*)	13.639.837.477	36.410.803.717
- Các nhà cung cấp khác	23.673.559.544	27.011.294.605
Cộng	61.218.811.060	99.301.262.482

Trong đó: số dư cuối kỳ phải trả người bán đã quá hạn thanh toán là 0 đồng.

(*) Là khoản phải trả về mua xe, phụ tùng nhãn hiệu Mercedes-Benz, MG, Vinfast.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	641.338.247	-	55.345.022.473	(51.496.092.308)	4.490.268.412	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.273.722.298	-	16.866.849.000	(45.311.830.403)	15.922.878.117	94.137.222
- Thuế thu nhập cá nhân	706.365.078	119.765.059	12.979.707.998	(12.115.598.227)	1.471.216.215	20.506.425
- Tiền thuê đất	-	-	3.383.517.359	(4.477.008.517)	-	1.093.491.158
- Khoản thuế khác	-	-	1.448.989.375	(1.448.989.375)	-	-
Cộng	45.621.425.623	119.765.059	90.024.086.205	(114.849.518.830)	21.884.362.744	1.208.134.805

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Thuế TNDN phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

Năm nay

56.034.487.220

Năm trước

258.356.507.150

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:

- Các khoản điều chỉnh tăng

+ Chi phí không được trừ

15.846.888.259

3.696.031.548

+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất

11.274.644.042

11.058.523.850

+ Lỗ thu nhập chịu thuế trong năm của các công ty con

134.084.136

-

+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất

1.106.782.371

10.530.124.682

- Các khoản điều chỉnh giảm

-

-

+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất

-

-

Thu nhập chịu thuế

84.396.886.028

283.641.187.230

Lỗ thu nhập chịu thuế các kỳ trước của các công ty con được chuyển sang

610.488.331

-

Thu nhập tính thuế

83.786.397.697

283.641.187.230

Thuế suất thuế TNDN

20%

20%

Thuế TNDN nộp theo thu nhập tính thuế trong năm**16.757.279.540****56.728.237.446**

Điều chỉnh Thuế TNDN của các năm trước

109.569.460

85.473.777

Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm**16.866.849.000****56.813.711.223****16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chi tiết

Số cuối năm**Số đầu năm****Bên liên quan**

-

-

Các đối tượng khác**2.900.029.330****1.466.228.027**

Các khoản phải trả ngắn hạn khác

2.900.029.330

1.466.228.027

Cộng**2.900.029.330****1.466.228.027**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	5.573.807.442	7.964.176.294
- Kinh phí công đoàn	507.939.230	21.842.500
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.065.868.212	7.942.333.794
Cộng	5.573.807.442	7.964.176.294

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	950.650.419.945	950.650.419.945	669.663.788.185	669.663.788.185
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽¹⁾	101.054.247.150	101.054.247.150	126.741.403.410	126.741.403.410
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ⁽²⁾	364.588.754.815	364.588.754.815	151.952.228.504	151.952.228.504
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ⁽³⁾	424.716.170.700	424.716.170.700	341.106.595.291	341.106.595.291
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽⁴⁾	60.291.247.280	60.291.247.280	22.896.857.280	22.896.857.280
- Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	-	-	26.966.703.700	26.966.703.700
Cộng	950.650.419.945	950.650.419.945	669.663.788.185	669.663.788.185

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị tiền gửi tiết kiệm, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư với tổng giá trị là 1.020.324.573.654 đồng (xem Thuyết minh V.2, V.7, V.9, V.10).

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽³⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽⁴⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	669.663.788.185	3.960.706.578.569	(3.679.719.946.809)	950.650.419.945
Cộng	669.663.788.185	3.960.706.578.569	(3.679.719.946.809)	950.650.419.945

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	186.728.880.000	17,38	186.728.880.000	17,38
- Bà Vũ Thị Hạnh	178.433.590.000	16,61	178.433.590.000	16,61
- Các cổ đông khác	709.234.340.000	66,01	709.234.340.000	66,01
Cộng	1.074.396.810.000	100,00	1.074.396.810.000	100,00

*Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2025.**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:*

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000	-
Cộng	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000	-

19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.074.396.810.000	934.275.650.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	140.121.160.000
+ Vốn góp cuối năm	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000
- Cổ tức, lợi nhuận bằng tiền (công ty mẹ chia)	107.439.681.000	28.028.269.500
- Cổ tức, lợi nhuận bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá) công ty mẹ chia	-	140.121.160.000

19d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	107.439.681	107.439.681
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	107.439.681
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	107.439.681	107.439.681
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	107.439.681

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	4.114.081.231.685	4.945.304.179.048
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	516.482.203.135	544.017.756.714
- Doanh thu hoạt động khác	20.018.307.285	23.965.408.412
Cộng (*)	4.650.581.742.105	5.513.287.344.174

Trong đó Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan (xem chi tiết tại Thuyết minh VIII.3).

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	3.332.426	75.510.848
Cộng	3.332.426	75.510.848

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn kinh doanh xe	3.857.001.390.036	4.555.729.599.839
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	432.716.585.089	441.602.539.420
- Giá vốn hoạt động khác	6.004.940.952	4.032.098.776
Cộng	4.295.722.916.077	5.001.364.238.035

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	1.352.772.507	702.217.249
Cộng	1.352.772.507	702.217.249

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	37.473.054.821	22.802.781.677
Cộng	37.473.054.821	22.802.781.677

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	83.251.179.995	90.074.185.389
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.393.217.281	27.034.096.229
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	56.994.909.917	38.396.435.742
- Chi phí bán hàng khác	50.412.261.238	52.589.148.586
Cộng	221.051.568.431	208.093.865.946

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	67.166.584.209	51.925.460.919
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.858.707.896	7.033.617.902
- Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	11.274.644.042	11.058.523.850
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	4.288.573.933	5.092.084.487
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	40.567.976.616	28.628.063.447
Cộng	137.156.486.696	103.737.750.605

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Từ tiền hỗ trợ kinh doanh xe	83.639.021.561	64.729.654.729
- Lãi thanh lý tài sản cố định	12.439.764.568	7.081.494.389
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	253.550.499.999	209.651.653.092
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(241.110.735.431)	(202.570.158.703)
- Thu nhập khác	1.760.202.050	8.920.299.065
Cộng	97.838.988.179	80.731.448.183

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khác	2.334.989.546	365.866.193
Cộng	2.334.989.546	365.866.193

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	39.083.770.794	203.569.675.920
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Tách lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(33.464.389.461)	(78.596.451.809)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.518.062.795)	(20.201.627)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.101.318.538	124.953.022.484
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	107.439.681	107.439.681
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	29	1.163

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	39.083.770.794	203.569.675.920
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(33.464.389.461)	(78.596.451.809)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.518.062.795)	(20.201.627)
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.101.318.538	124.953.022.484
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	107.439.681	107.439.681
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm sau ngày kết thúc kỳ kế toán (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	29	1.163

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	340.786.411.909	266.509.408.845
- Chi phí nhân công	223.987.618.051	198.811.340.263
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.494.079.617	45.563.082.591
- Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	11.274.644.042	11.058.523.850
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.155.026.974	64.815.079.045
- Chi phí khác	118.713.640.596	126.066.972.269
Cộng	837.411.421.189	712.824.406.863

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)

1. Chi tiết lưu chuyển tiền tệ

Mã số 36. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
- Công ty mẹ đã trả cổ tức cho cổ đông công ty mẹ	107.344.059.000	28.667.872.500
- Các công ty con đã trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của công ty con	22.887.657.000	2.858.908.000
Cộng	130.231.716.000	31.526.780.500

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Tập đoàn không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc)

Tiền lương, thù lao	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.237.692.308	420.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	827.692.308	300.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.527.692.308	1.439.038.462
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT (đến ngày 15/3/2025) kiêm Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1/6/2021)	946.923.077	1.090.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT	227.692.308	180.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT	-	40.961.538
Ông Trần Văn Mỹ	Thành viên HĐQT (từ ngày 15/3/2025) kiêm Phó Tổng GD (đến ngày 15/3/2025)	1.480.769.231	1.040.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	830.000.000	650.000.000
Cộng		7.078.461.540	5.160.000.000

(*) Tiền lương, thù lao của các thành viên chủ chốt là tiền lương, thù lao tại công ty mẹ và các công ty con.

3.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ với Tập đoàn
1. Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (Samco)	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể đến công ty con (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây)
2. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Cơ khí Ô tô An Lạc	Công ty cùng tập đoàn Samco
3. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành	Công ty cùng tập đoàn Samco
4. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô	Công ty cùng tập đoàn Samco
5. Công ty CP Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn Samco
6. Ông Đỗ Tiến Dũng	Cổ đông lớn của Công ty
7. Bà Vũ Thị Hạnh	Cổ đông lớn của Công ty

Giao dịch trong năm với các bên liên quan khác

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (Samco)		
Mua phụ tùng	-	2.561.400
Chia cổ tức	4.800.000.000	2.400.000.000
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	-	27.082.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (Samco)		
Mua phụ tùng	-	2.561.400
Chia cổ tức	4.800.000.000	2.400.000.000
Mua phụ tùng xe	-	10.477.150
CN Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe, bán phụ tùng	3.332.426	24.797.248
Công ty CP Xe khách Sài Gòn		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	-	23.631.600

Số dư với bên liên quan khác

Không có số dư với các bên liên quan khác.

4. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- + Kinh doanh xe Ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, MG, Vinfast;
- + Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng;
- + Hoạt động dịch vụ khác.

	Kinh doanh Xe Ô tô	Kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng và khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần	4.114.081.231.685	536.500.510.420	4.650.581.742.105
Giá vốn hàng bán	3.857.001.390.036	438.721.526.041	4.295.722.916.077
Lãi gộp	257.079.841.649	97.778.984.379	354.858.826.028
Năm trước			
Doanh thu thuần	4.945.304.179.048	567.983.165.126	5.513.287.344.174
Giá vốn hàng bán	4.555.729.599.839	445.634.638.196	5.001.364.238.035
Lãi gộp	389.574.579.209	122.348.526.930	511.923.106.139

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Tập đoàn là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp tiền gửi tiết kiệm, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem Thuyết minh số V.2, V.7, V.9, V.10, và V.18). Tổng giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.020.324.573.654 đồng.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

6. Cam kết bảo lãnh

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ (Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh) cam kết bảo lãnh cho các công ty con (Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, Công ty CP Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây) bằng tài sản của Công ty Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (xem thuyết minh số V.18). Giá trị bảo lãnh mỗi công ty con tại các ngân hàng trong phạm vi hạn mức thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị được quy định theo Điều lệ Công ty.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

8. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024					
Tại ngày 01/01/2024	934.275.650.000	30.524.927.236	150.223.013.451	48.980.301.766	1.164.003.892.453
Tăng trong năm	140.121.160.000	-	124.973.224.111	241.263.696.699	506.358.080.810
- Lãi trong năm	-	-	124.973.224.111	78.596.451.809	203.569.675.920
- Cổ đông không kiểm soát tăng vốn góp tại công ty con	-	-	-	134.500.222.500	134.500.222.500
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm	-	-	-	28.167.022.390	28.167.022.390
- Bỏ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế và từ thặng dư vốn cổ phần	140.121.160.000	-	-	-	140.121.160.000
Giảm trong năm	-	(30.524.927.236)	(146.196.648.784)	(2.900.846.105)	(179.622.422.125)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế và từ thặng dư vốn cổ phần	-	(30.524.927.236)	(109.596.232.764)	-	(140.121.160.000)
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm	-	-	(8.551.944.893)	-	(8.551.944.893)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(28.028.269.500)	(2.858.908.000)	(30.887.177.500)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(20.201.627)	(41.938.105)	(62.139.732)
Tại ngày 31/12/2024	1.074.396.810.000	-	128.999.588.778	287.343.152.360	1.490.739.551.138
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025					
Tại ngày 01/01/2025	1.074.396.810.000	-	128.999.588.778	287.343.152.360	1.490.739.551.138
Tăng trong năm	-	-	6.171.109.675	38.253.319.314	44.424.428.989
- Lãi trong năm	-	-	5.619.381.333	33.464.389.461	39.083.770.794
- Hợp cộng tài sản thuần của công ty con từ việc công ty mẹ nắm quyền kiểm soát công ty con trong năm đầu tiên tại ngày mua	-	-	-	4.788.929.853	4.788.929.853
- Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích CĐKKKS phát sinh trong năm	-	-	551.728.342	-	551.728.342

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5
Giảm trong năm					
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm	-	-	(109.957.743.795)	(57.122.119.707)	(167.079.863.502)
	-	-	-	(971.728.342)	(971.728.342)
Giá phí khoản đầu tư vào công ty con cấp 2 của cổ đông không kiểm soát trong công ty con cấp 1	-	-	-	(33.160.594.425)	(33.160.594.425)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(107.439.681.000)	(22.952.299.000)	(130.391.980.000)
- Trích khen thưởng ban điều hành	-	-	(2.500.000.000)	-	(2.500.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(18.062.795)	(37.497.940)	(55.560.735)
Tại ngày 31/12/2025	1.074.396.810.000	-	25.212.954.658	268.474.351.967	1.368.084.116.625

Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong các công ty con	Tại ngày 01/01/2025	Lãi/(Lỗ) trong năm	Hợp cộng tài sản thuần của công ty con từ việc công ty mẹ nắm quyền kiểm soát công ty con trong năm đầu tiên tại ngày mua	Giá phí khoản đầu tư vào công ty con cấp 2 của cổ đông không kiểm soát trong công ty con	Tại ngày 31/12/2025
Công ty CP Cơ Khí Ô tô Cần Thơ	4.418.244.674	7.080.351	-	-	4.103.465.191
Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	225.679.447.748	17.271.820.198	-	-	227.469.227.946
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	25.784.487.761	4.607.728.614	-	-	28.639.803.875
Công ty CP Dịch vụ Ô tô An Thái	31.460.972.177	11.280.296.811	-	-	36.336.056.040
Công ty CP Đất Việt	-	297.463.487	4.788.929.853	(33.160.594.425)	(28.074.201.085)
Cộng	287.343.152.360	33.464.389.461	4.788.929.853	(33.160.594.425)	268.474.351.967

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)

MINH

ĐÓ TIỀN DỪNG

CHỖ PHẢN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

M.S.D.N: 030200012

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

HÀNG XANH

P.GIA ĐÌNH - TP.HỒ CHÍ MINH

ĐÓ TIỀN DỪNG